TOÀ ÁN ND HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 90/2023/HS-ST Ngày 25 – 5 -2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Hoàng Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/HSST-QĐ ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ Lâm Thị G (đã ly hôn) và có 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Ngô Đức H1, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Anh Phùng Việt H2, sinh năm 2003 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng:

1. Chị Thân Thị G1, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2022, Nguyễn Văn T đến khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để xin việc nhưng không xin được việc làm, không có nơi ở cố định nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong ngày 20/6/2022 và ngày 31/7/2022, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô có tổng giá trị 25.420.000 đồng trên địa bàn xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; cụ thể như sau:

* **Vụ thứ nhất:** Buổi trưa ngày 20/6/2022, sau khi T đến Công ty TNHH L ở Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để xin việc làm nhưng không xin được nên T đi bộ lang thang một mình xuống khu vực xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi đến quán ăn sáng Hương T1 của anh Ngô Đức H1, sinh năm 1981 ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Thêm phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn xanh- đen, biển kiểm soát 99F1- 079.93 vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa, trên yên xe có để 01 giá chở đồ bằng kim loại, 01 thùng tôn và 02 sọt nhựa hai bên đang dựng ở trước cửa quán; quan sát khu vực xung quanh vắng người qua lại nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền chi tiêu. Sau khi đi ngang qua chiếc xe mô tô trên, T đã vòng quay lại trước cửa quán ăn sáng, đi đến chiếc xe mô tô 99F1-079.93 rồi dắt chiếc xe này ra ngoài, nổ máy và điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi trên đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang theo hướng Bắc Giang đi Bắc Ninh. Trên đường đi T đã dừng xe lại ở rìa đường tháo 01 thùng tôn trên yên xe, 02 sọt nhựa hai bên yên xe và giá chở hàng bằng kim loại vứt ở bên đường (Thêm không nhớ đã vứt vị trí nào). Sau đó, T tiếp tục điều khiển chiếc xe đến khu vực gầm cầu vượt đường A thuộc địa phận thành phố B, tỉnh Bắc Ninh rồi dừng xe lại tìm người mua chiếc xe trên. Tại đây, T gặp và bán chiếc xe mô tô trên cho 01 nam thanh niên lạ mặt khoảng 35 tuổi (T khai không quen biết và không biết tên tuổi cũng như không có địa chỉ cụ thể của người này) với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được chiếc xe mô tô, Thêm bắt xe khách về lại xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; số tiền có được từ việc bán xe trộm cắp Thêm đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/02/2023, Nguyễn Văn T đã đến Công an xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của T vào ngày 20/6/2022 và giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số I: 355375087249626; 01 quần bò màu xanh và 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ, là quần áo Thêm mặc khi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc mô tô

nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh- đen, biển kiểm soát 99F1- 079.93, có giá trị 8.000.000 đồng; 01 chiếc thùng tôn, màu sáng bạc, có kích thước (60x40x40)cm có giá trị 200.000 đồng; 02 chiếc giỏ nhựa màu đen để đồ, có kích thước (40x30x20)cm có giá trị 20.000 đồng (10.000 đồng/1 chiếc); 01 chiếc giá chở đồ dành cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có giá trị 200.000 đồng.

* **Vụ thứ hai**: Khoảng 14 giờ ngày 31/7/2022, T đi bộ một mình đến quán C ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 11U1- 189.56 của anh Phùng Việt H2- sinh năm 2003, trú tại xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang dựng ở ngoài đường trước cửa quán, xe vẫn cắm chìa khoá ở ổ khoá điện; quan sát thấy xung quanh ít người qua lại và không có ai trông coi chiếc xe nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thêm đi đến vị trí dựng chiếc xe ngồi lên yên xe và mở khoá xe nổ máy rồi điều khiển xe đi. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, T điều khiển xe mô tô về ki-ốt bán hàng mà Thêm thuê tại xã P, huyện Q (nay thuộc phường P, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh rồi để chiếc xe tại đây. Sau đó, T nói với bạn cùng trọ với T tên Q1 (T khai chỉ biết tên là Q1, quê ở tỉnh Nam Định, không biết năm sinh, địa chỉ cụ thể của Q1) đây là xe mô tô của T rồi nhờ Q1 mang chiếc xe đi bán hộ. Q1 điều khiển xe mô tô đi bán hộ đến nay Thêm không thấy Q1 quay lại, Q1 cũng không liên lạc với T và đến nay Thêm không có thông tin gì về Q1.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, mang biển kiểm soát 11U1- 189.56 có giá trị 17.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tháng tù thời hạn tù từ ngày bị tạm giữ tạm giam 04/02/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Đức H1 8.420.000 đồng và anh Phùng Việt H2 17.000.000 đồng.

+ Về vật chứng: Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, Khoản 2, Đ a, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xanh và 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.271.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 20/6/2022 và ngày 31/7/2022, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô có tổng giá trị 25.420.000 đồng trên địa bàn xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 20/6/2022 tại quán ăn S ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 8.420.000 đồng bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát 99F1- 079.93, có giá trị 8.000.000 đồng; 01 chiếc thùng tôn, màu sáng bạc, có kích thước (60x40x40)cm, có giá trị 200.000 đồng; 02 chiếc giỏ nhựa màu đen để đồ, có kích thước (40x30x20)cm có giá trị 20.000 đồng; 01 chiếc giá chở đồ dành cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có giá trị 200.000 đồng của Ngô Đức H1.

- Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 31/7/2022, tại trước cửa quán C ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, mang biển kiểm soát 11U1- 189.56 có giá trị 17.000.000 đồng của anh Phùng Việt H2.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt

Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Đầu thú*" quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các tình tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo phạm tội nhiều lần do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Đức H1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh H1 số tiền 8.420.000 đồng; anh Phùng Việt H2 yêu cầu bị cáo T bồi thường 17.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường do vậy cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, bị cáo bồi thường cho anh H1 8.420.000 đồng và anh H2 17.000.000 đồng và phải chịu lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án là phù hợp với quy định tại các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus là tài sản của T giao nộp khi đầu thú không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 quần bò màu xanh và 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ là trang phục Thêm mặc khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản ngày 20/6/2022 không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1- 079.93; 02 sọt nhựa, 01 thùng tôn và 01 giá chở hàng Thêm trộm cắp của anh H1 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-189.56 của anh H2. Ngày 20/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật**.**

[11] Đối với người thanh niên đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1-079.93 do Nguyễn Văn T bán cho tại gầm cầu vượt đường 18 thuộc địa phận thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người này ra để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với Q1 là người điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-189.56 do T trộm cắp mà có mang đi bán hộ; quá trình điều tra bị can T khai không biết địa chỉ cụ thể của Q1, Viện kiểm sát cùng Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh nhưng không có đối tượng nào tên Q1 (ở Nam Định) đăng ký tạm trú nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 năm 05 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/02/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sư; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T và anh Phùng Việt H2, anh Ngô Đức H1, bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Đức H1 8.420.000 đồng và anh Phùng Việt H2 17.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 2, Đ a, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xanh và 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.271.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện